

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: chị Ma Thị L, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1989,

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 28, 212, 213, Điều 143, 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: chị Ma Thị L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Ma Thị L và anh Nguyễn Đình S thoả thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 20/10/2012 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay cháu H đang ở cùng anh S. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi

con chung sau khi ly hôn. Chị L được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Ma Thị L và anh Nguyễn Đình S xác định tài sản chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị Ma Thị L và anh Nguyễn Đình S xác định nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Ma Thị L nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ma Thị L đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0006163 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, hoàn trả cho chị Ma Thị L số tiền chênh lệch còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang,
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã B (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc

